

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST  
Ngày 30/10/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bàn Văn Hoàng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn San và bà Vũ Thị Thu
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lò Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên tòa:* Ông Lù Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Quàng Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông: Quàng Văn H, con bà Quàng Thị Đ (đều đã chết); Có vợ là Quàng Thị S và 03 con, lớn nhất 20 tuổi và nhỏ nhất 02 tuổi.

Tiền sự; Không; Tiền án - Năm 2006 bị Tòa án nhân huyện T xử phạt 14 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp sử dụng trái trái phép chất ma túy;

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lù Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; con ông: Lù Văn S (đã chết), con bà Lò Thị D; Bị cáo có vợ là Mè Thị B và có 02 con, con lớn nhất 07 tuổi con nhỏ nhất 05 tuổi.

Tiền án; Tiền sự; Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên **Bùi Bá T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT: Tổ 2 Phường Q, Thành Phố S, tỉnh Sơn La. Hiện nay tạm trú tại Bản P, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Dân tộc; Kinh; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông: Bùi Bá C, con bà Phạm Thị T (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H (đã ly hôn) và có 01 con (đã chết).

Tiền án; Tiền sự; Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên **Trần Văn T**; tên gọi khác: Trần Quang T; sinh năm 1971; Nơi sinh huyện C, Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8 Phường Q, Thành Phố S, tỉnh Sơn La. Dân tộc; Kinh; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông: Trần Văn T (đã chết), con bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 1 con 20 tuổi.

Tiền án; Tiền sự; Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Mè Thị B; sinh năm 1987; trú tại : Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/5/2019 Quàng Văn C đã có hành vi bán 0,46 gam heroine cho Lù Văn M và bán 0,32 gam hêrôine cho Bùi Bá T và Trần Văn T, Công an huyện Q đã phát thu giữ của Quàng Văn C 0,97 gam heroine, bị cáo khai mục đích tàng trữ để bán kiếm lời (đã bán cho M, T và T) và để sử dụng cho bản thân

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng nghi là chất ma túy; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA; số tiền 2.040. 000đ; 01 chứng minh nhân dân; 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 06 gói ni lon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói có chứa chất bột, cục màu trắng nghi là chất ma túy và 01 chiếc giày ASIA thu của Quàng Văn C và thu 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng nghi là chất ma túy và 2.000đ bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng nghi là chất ma túy thu của Thắng và Tạo.

Ngày 16/5/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu gửi giám định.

+ Cân chất cục bột màu trắng thu giữ của Lù Văn M có tổng khối lượng là 0,46 gam, lấy toàn bộ 0,46 gam trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đến A2.

+ Cân chất cục bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn C có tổng khối lượng là 0,97 gam, lấy toàn bộ 0,97 gam trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A3 đến A9.

+ Cân chất cục bột màu trắng thu giữ của Bùi Bá T và Trần Văn T có tổng khối lượng là 0,32 gam, lấy toàn bộ 0,32 gam trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A10 đến A11.

- Tại bản kết luận giám định số: 905 ngày 16/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đến A11 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,75 gam**”. mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 20/5/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Q ra quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 2.040.00đ.

- Tại bản kết luận giám định số: 905 ngày 16/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 2.040.00đ là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận: Do nghiện ma túy, ngày 11/5/2019 C đi từ huyện T đến xã M, huyện S tìm mua heroine về để sử dụng và bán kiếm lời. Đến xã M C gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (*C không biết tên, tuổi địa chỉ của người đó ở đâu*), qua trao đổi C mua với người đó 2.300.000đ tiền heroine. Mua được heroine C bắt xe khách quay về nhà. Ngày 12/5/2019 C mang số heroine mua được ra chia thành 13 phần, C sử dụng một phần, còn 12 phần C gói lại thành 12 gói. Đến 14 giờ cùng ngày C lấy 12 gói ma túy cất vào túi quần rồi bắt xe buýt vào công trình ở bản T, xã M, huyện Q, tại đây C tiếp tục sử dụng 02 gói vào các ngày 13, 14/5/2019. Đến 19 giờ ngày 15/5/2019 có Bùi Bá T, Trần Văn T là công nhân cùng làm thuê với C của công trình với C hỏi mua ma túy, C đã bán 01 gói heroine cho T và T với giá là 200.000đ (*T, T hay mua heroine với C và cùng nhau sử dụng*). Mua được heroine T trích phần ra tờ tiền 2000đ rủ C và T cùng sử dụng, Phần còn lại T cất vào chỗ ngủ của T và T để lần sau sử dụng tiếp.

Khoảng 20 giờ cùng ngày có Lù Văn M đến hỏi mua heroine với C, C đã bán cho M 02 gói với giá 1.000.000đ, mua được heroine Mừng đi xe máy về nhà thì gặp Q (Q là người nhờ M mua hộ heroine để cùng nhau sử dụng) M đưa 02 gói heroine cho Q, Q bóc 01 gói để cùng M sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Q, phát hiện nên Q đã bỏ chạy, con M bị bắt giữ, qua điều tra M khai mua số ma túy với C tại lán công trình ở bản T, xã M, Công an huyện Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp thu được vật chứng như đã nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT - VKSQN ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với Quảng Văn C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, c và q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Lù Văn M; Bùi Bá T và Trần Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị Quảng Văn C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Lù Văn M; Bùi Bá T và Trần Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn C từ 10 (mười đến 12 năm tù
  - Xử phạt bị cáo Lù Văn M từ 18 (Mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù.
  - Xử phạt bị cáo Bùi Bá T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù
  - Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù
- Không phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy 01 phong còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 08 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh nilon màu xanh và 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

01 phong còn nguyên niêm phong bên trong đựng: Số tiền 2.040.000đ (Trong đó có 1.200.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy thu lời bất chính mà có, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ, cần sung công quỹ Nhà nước, còn lại 840.000đ không liên quan đến hành vi phạm của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo C).

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Quảng Văn C 01 chứng minh nhân dân

Xem xét trả lại cho chị Mè Thị B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lù Văn M và biên bản khám xét đối với Quàng Văn C, Bùi Bá T và Trần Văn T và vật chứng thu giữ của các bị cáo là có khối lượng là 1,75 gam heroine. Kết luận giám định “ **Khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,75 gam” loại Heroine**. Bị cáo C khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Còn các bị cáo M, T và T khai mục đích mua heroine với C là để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/5/2019 Công an huyện Q bắt khẩn cấp Quàng Văn C; sinh năm 1984 đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Lù Văn Mừng, sinh năm 1990 đăng ký hộ khẩu thường trú Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Bùi Bá T, sinh năm 1970 đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2 Phường Q, Thành Phố S, tỉnh Sơn La và Trần Văn T sinh năm 1971 đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8 Phường Q, Thành Phố S, tỉnh Sơn La đều về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo C là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Quàng Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua hộ ma túy cho T, T nhiều lần, bán ma túy cho nhiều người và sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù

Đối với hành vi của các bị cáo Lù Văn M, Bùi Bá T và Trần Văn T là thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lù Văn M, Bùi Bá T và Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù.

Do vậy; các bị cáo Quàng Văn C; Lù Văn M, Bùi Bá T và Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung hiện nay tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Quảng Văn C: - Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 14 (Mười bốn) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, thì tiền án trên chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Ngày 11/5/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua Heroine từ xã M, huyện S cất giấu mang về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời (đã bán cho T, và M). Như vậy; Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (do cố ý) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Bùi Bá T: - Năm 1992 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản công dân;

- Năm 1997 bị TAND Thị xã S, tỉnh Sơn La xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Năm 1998 bị TAND Thị xã S, tỉnh Sơn La xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

- Năm 2002 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 08 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Năm 2012 bị TAND Thành Phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về Tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đối với các tiền án trên, căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, đương nhiên được xóa án tích;

- Đối với Trần Văn T: - Năm 2009 bị TAND Thành Phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về Tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, đương nhiên được xóa án tích;

Lẽ ra các bị cáo Bùi Bá T, Trần Văn T phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và cho xã hội, nhưng các bị cáo lại tiếp tục mua ma túy với bị cáo Quảng Văn C để sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo Lù Văn M, Bùi Bá T và Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS. Qua xác minh, các bị cáo Quảng Văn C; Lù Văn M; Bùi Bá T và Trần Văn T hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo C khai là mua với 01 người đàn ông ở xã M, huyện S; nhưng C không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an

huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc bị cáo Quảng Văn C phải chịu trách nhiệm toàn bộ số Heroine thu giữ nêu trên.

[9] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu đen Biển kiểm soát 26B1 - 061.45 thu giữ của Lù Văn M; qua xác minh chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu chung của gia đình bị cáo, có giấy tờ đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lò Văn H, xe cũ đã qua sử dụng bị cáo khai chiếc xe trên là của anh Mè Văn X (anh vợ bị cáo cho) thấy vợ chồng không có xe máy để đi lại nên tặng cho hai vợ chồng, việc bị cáo dùng chiếc xe máy nêu trên đi mua ma túy và tàng trữ ma túy vợ bị cáo không biết; lẽ ra phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật; nhưng xét về hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, mặc dù gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo của xã M, gia đình thuộc di dân tái định cư và sống chủ yếu vào nghề trồng trọt, nên cần trả lại xe máy nêu trên cho gia đình bị cáo (Chị Mè Thị B) quản lý sử dụng.

[10] Đối với số tiền 2.040.000đ thu giữ của bị cáo Quảng Văn C qua xác minh số tiền trên có 1.200.000đ là do bị cáo bán ma túy cho Bùi Bá T, Trần Văn T và Lù Văn M thu lời bất chính mà có; còn 2000đ các bị cáo T, T dùng để gói ma túy; Do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Còn lại 840.000đ là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Tiêu hủy 01 phong còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 08 mảnh ni lon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc, 02 mảnh giấy báo màu xanh và 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu đen Biển kiểm soát 26B1 - 061.45, xe cũ đã qua sử dụng cho chị Mè Thị Ban quản lý sử dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 050465845 mang tên Quảng Văn C + 840.000đ (Tiền cho vào 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng : Số tiền 2.040.000đ, trong đó: Có 1.200.000đ tiền bị cáo bán ma túy thu lời bất chính mà có; còn 840.000đ tiền do bị cáo lao động mà có) cho bị cáo, theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Sung công quỹ Nhà nước 1.202.000đ, tiền do bị cáo bán ma túy mà có.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Quảng Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy;

Tuyên bố bị cáo Lù Văn M, Bùi Bá T và Trần Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

\* Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn C 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Bá T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T (tức Trần Quang T) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên Tiêu hủy 01 phong còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 08 mảnh ni lon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc, 02 mảnh nilon màu xanh và 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu đen biển kiểm soát 26B1 - 061.45, xe cũ đã qua sử dụng cho chị Mè Thị Ban quản lý sử dụng.

Trả lại 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050465845 mang tên Quảng Văn C + 840.000đ qua giám định là tiền thật cho bị cáo Quảng Văn C,

Sung công quỹ Nhà nước 1.202.000đ, tiền do bị cáo bán ma túy mà có. *(Tiền cho vào 01 phong bì còn nguyên niêm bên trong đựng: Số tiền 2.040.000đ, qua giám định là tiền thật).*

*(Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 47/2019 ngày 24/9/2019 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).*

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc các bị cáo Quảng Văn C, Lù Văn M, Bùi Bá T và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/10/2019;

**Nơi nhận:**

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- UBND xã T
- UBND Phường Q
- UBND Phường Q
- Các bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Bàn Văn Hoàng***